TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Katơr Thị Quanh**
2. Bà **Vũ Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: *Bà* **Lương Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/HSST ngày 22/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐST-HS ngày 23/12/2022, đối với bị cáo:

PH V TH, sinh năm 1973, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố , thị trấn Ph D, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Thợ điện. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Hữu Trúc, sinh năm: 1931 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thẳng, sinh năm 1932 (đã chết). Vợ tên Đạt Thị Hồng, sinh năm 1994. Có 01 người con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

Người bị hại:
1. Ông Ph T D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn Kiền Kiền 1, xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Bà Đ Th M Ng, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Số 243A khu phố , phường T H, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyên uỷ quyền cho ông Dũng tham gia tố tụng.

Người làm chứng: Bà Ph Th Th H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp A B, xã B A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 5/2022, Ph V Th thường xuyên đi từ nhà ra làm thuê tại các công trình xây dựng ở khu vực thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Khi đi qua khu vực huyện Thuận Bắc, Thuận thường ghé quán cà phê võng của nhà anh Ph T D ở mặt đường Quốc lộ 1A uống nước nên có quen biết với gia đình anh D. Khoảng cuối năm 2021, Th tự giới thiệu với gia đình anh D, Th là thiếu tướng Bộ Công an đang làm công tác theo dõi ma túy ở địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Qua nhiều lần tiếp xúc với gia đình anh D, Th xin nhận bà L T Th *(mẹ anh D)* làm mẹ nuôi và giữ mối quan hệ thân thiết với anh, chị, em trong nhà anh D. T thường xuyên giữ liên lạc với anh D, chị Ng T M Ph *(vợ anh D)* và chị Ph Th Th H *(chị anh D)*. Lợi dụng mối quan hệ này, Ph V Th đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người thân trong nhà anh D như sau:

Lần thứ 1: Khoảng đầu tháng 5/2022 *(không xác định được ngày)*, trong lúc ngồi uống nước ở nhà anh D, Th nghe gia đình anh D nói chuyện về việc đất nhà anh D không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nghe vậy, Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình anh D nên đã nói với anh D là Th làm được vì có quen biết nhiều người. Sau đó, Th nói gia đình anh D đưa cho Th số tiền là 1.750.000 đồng để làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phí hồ sơ). Do tin tưởng Thuận nên gia đình anh D đã tin tưởng đưa cho T số tiền là 1.750.000 đồng ngay trong ngày tại nhà anh D (người đưa tiền là chị Ng T M Ph) để Th làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 01 lô đất của gia đình tại thôn Kiền Kiền 1. Sau khi nhận tiền, Thuận đi về nhà ở huyện Ninh Phước.

Khoảng 02-03 ngày sau, Th lại đến nhà anh D tiếp tục nói với gia đình anh D để Th làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 01 lô đất khác của gia đình anh D ở thôn Kiền Kiền 1. Do tin tưởng Th làm được nên gia đình anh D tiếp tục đưa cho Th số tiền là 1.750.000 đồng ngay trong ngày tại nhà anh D (người đưa tiền là bà L Th Th). Sau khi nhận tiền thì Th nói với gia đình anh D là hẹn đến ngày 10/6/2022 là sẽ có sổ đất (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của 02 lô đất trên. Số tiền 02 lần nhận của nhà anh D là 3.500.000 đồng thì Thuận đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 2: Sau khi nhận tiền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà anh D, khoảng 02-03 ngày sau đó, Th lại đến nhà anh D chơi. Trong lúc ở nhà anh D thì có chị Ph Th Th H đã gọi điện thoại di động qua ứng dụng Zalo cho Th để nhờ Th giúp chuyển trại cho cháu chồng của chị H là Đ D Kh hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Sông Cái ở tỉnh Ninh Thuận về Trại giam Z30D gần tỉnh Đồng Nai. Nghe vậy, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình cháu chồng chị H nên Thuận nói là Th lo được vì Th quen biết nhiều người làm ở Trại giam Sông Cái và nói gia đình chuyển số tiền 3.500.000 đồng cho Th để Thuận nhờ người giúp. Sau đó vào ngày 06/5/2022, chị H gọi điện nói cho chị Đ Th M Ng *(chị của Kh)* biết là Th có thể giúp chuyển trại được cho Kh với số tiền là 3.500.000 đồng và nói Ng chuyển tiền cho Th *(chị H cho số tài khoản ngân hàng của Th cho Ng)*. Đến 21 giờ 21 phút cùng ngày, chị Ng chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào số tài khoản 61110000384798 cho Th qua ứng dụng SmartBanking. Th đã nhận và rút số tiền này (Thông qua lịch sử chuyển, nhận tiền).

Đến sáng ngày 07/5/2022, Th tiếp tục nảy sinh ý định lừa chị H để chiếm đoạt tiền

của gia đình chị Ng nên khi đang ở nhà anh D, Th gọi điện thoại di động cho chị H (lúc này chị H đang ở nhà ở huyện Long Thành, Đồng Nai) qua ứng dụng Zalo nói lo giảm án cho Kh luôn và nói chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho Th để Th lo cho người ta giúp. Nghe vậy, chị H gọi điện báo cho chị Ng biết và chị N đồng ý. Đến 17 giờ 38 phút cùng ngày, chị Ng chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào số tài khoản 61110000384798 cho Th qua ứng dụng SmartBanking và Th đã rút được số tiền này. Khi nhận được tiền, Th nói với chị H là khoảng 01 tuần sau sẽ xong việc chuyển trại và giảm án cho Kh. Khoảng 01 tháng sau, gia đình anh D và chị H gọi điện liên lạc với Th qua điện thoại nhưng Th không trả lời, tắt điện thoại không liên lạc được và T cũng không đến nhà anh D nữa. Lúc này, gia đình anh D và chị H biết đã bị Th lừa.

Ngày 16/7/2022, khi đang làm việc bán xăng dầu tại Cây xăng dầu Petrolimex 206 ở khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước thì anh D thấy Ph V Th chạy mô tô vào đổ xăng nên đã trình báo sự việc cho Công an huyện Ninh Phước và mời Th về trụ sở làm việc. Công an huyện Ninh Phước đã tiếp nhận tin báo và bàn giao toàn bộ hồ sơ cùng tang vật, phương tiện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Bắc tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSTB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Ph V Th về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi lợi dụng lòng tin và sự thiếu hiểu biết của gia đình anh Ph T D đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 12.000.000 đồng.

Người bị hại ông Ph T D trình bày: Ông xác nhận trong khoảng thời gian tháng 5/2022, bị cáo Th đã tiếp cận gia đình ông và lợi dụng lòng tin của gia đình ông nên đã thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể bị cáo Th đã lừa đảo gia đình ông số tiền 12.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho ông 3.500.000 đồng. Ông yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị Đ Th M Ng số tiền còn lại 8.500.000 đồng. Tại phiên toà ông xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của BLHS.

- Xử phạt bị cáo Ph V Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo*".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã dùng thủ đoạn gian dối là bản thân bị cáo không thể lo thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không lo được việc chuyển trại giam cũng như xin giảm thời gian chấp hành án nhưng bị cáo đã nói với gia đình bị hại làm cho gia đình bị hại tin tưởng và đưa cho bị cáo số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên bị cáo đã trốn tránh không liên lạc với gia đình bị hại. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng số 21/CT-VKSTB ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố Phạm Văn Thuận về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là khắc phục 01 phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên toà người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên, xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe mô tô biển số 79R8-4302, nhãn hiệu DREAM, loại xe Nữ, màu sơn nâu. 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000017937632, tên chủ thẻ PHAM VAN THUAN. 01 điện thoại bàn phím hiệu NOKIA 105, màu đen có số seri 1: 356967094700739; số seri 2: 356967099700734, kèm sim số 0917.556.835. HĐXX không xem xét.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J8, màu đen, có số IMEI 1: 359051096746854; số IMEI 2: 359052096746852, kèm sim số 0829.018.292. Đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Thuận đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.500.000 đồng để bồi thường cho gia đình anh Phạm Tiến Dũng.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng cho chị Đ Th M Ng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Ph V Th phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Ph V Th **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J8, màu đen, có số IMEI 1: 359051096746854; số IMEI 2: 359052096746852, kèm sim số 0829.018.292. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa cơ quan Công an huyện Thuận Bắc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng cho chị Đỗ Thị Minh Nguyên.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ph V Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/01/2023). Riêng người bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc (02 bản);
- Bị cáo; người bị hại;
- CCTHADS huyện Thuận Bắc;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Đăng